

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-PT

Ngày: 06/3/2020

V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Viết Nam;
Ông Lê Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2019/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2019/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2019/QĐPT-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T

Trụ sở: Khu phố N, phường Đ, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ– Nhân viên Công ty TNHH T; địa chỉ: Khu phố N, phường Đ, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 24/9/2019), có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Kinh doanh tổng hợp P

Trụ sở: Số X, phường Đ, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn M– Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

Người kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Kinh doanh tổng hợp P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty T (Viết tắt là Công ty T) trình bày:

Quá trình ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng:

Ngày 17/4/2018, Công ty T ký kết hợp đồng số 05/2018/PL-TH với Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Kinh doanh tổng hợp P (viết tắt là Công ty P) về mua bán dăm gỗ keo trầm. Theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 18/7/2018, thì Công ty P đã nhận khối lượng hàng 1.530,38 tấn tươi, tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty T là 1.639.251.600 đồng; trong đó Công ty P đã thanh toán cho Công ty T số tiền 1.450.000.000 đồng, số tiền còn phải thanh toán là 189.251.600 đồng. Đã quá thời hạn thanh toán tiền mua hàng, nhưng Công ty P vẫn không thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty P phải trả số tiền 189.251.600 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho phía bị đơn là Công ty P; tuy nhiên, Công ty P không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2019/KDTM-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 87; Điều 280; Điều 351; Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 317, Điều 319 Luật Thương Mại; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P có nghĩa vụ trả cho Công ty T 189.251.600 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P phải chịu 9.462.580 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T 4.731.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009714 ngày 18/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/10/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2019/KDTM-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà với lý do:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng số 05/2018/PL-TH ngày 17/4/2018 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn trong thời gian quy định đã không cung cấp đủ số lượng hàng hóa cho bị đơn dẫn đến bị đơn bị phạt vì không cung cấp đủ hàng hóa cho đối tác.

Trong thời gian xét xử vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà không tạo điều kiện cho bị đơn bổ sung tài liệu, chứng cứ để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét mở lại phiên tòa xét xử vụ án; tạo điều kiện thời gian cho bị đơn bổ sung tài liệu, chứng cứ để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại ở giai đoạn phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P kháng cáo cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng số 05/2018/PL-TH ngày 17/4/2018, Công ty TNHH T đã không cung cấp đủ số lượng hàng hóa cho bị đơn dẫn đến bị đơn bị phạt vì không cung cấp đủ hàng hóa cho đối tác. Tuy nhiên, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc nguyên đơn không cung cấp đủ hàng hóa cho bị đơn dẫn đến bị đơn bị phạt vì không giao đủ hàng hóa cho phía đối tác.

Vì vậy, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 380 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty TNHH T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P phải thanh toán số tiền còn lại là 189.251.600 đồng theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 05/2018/PL-TH ngày 17/4/2018 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/7/2018 được ký kết giữa nguyên đơn Công ty TNHH T với bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” là đúng quy định của pháp luật.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu vào năm 2003 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P có địa chỉ trụ sở số 21 đường L, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì hiện Công ty P không còn hoạt động tại địa chỉ trên. Nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn tại Số X, phường Đ, thành phố Đ

H. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quyết định số 1799/QĐ-Ct của Cục thuế tỉnh Quảng Trị về việc chuyển giao quản lý doanh nghiệp nộp thuế thì địa chỉ nhận thông báo thuế của Công ty P tại 11A N, phường Đ, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; tiến hành xác minh tại địa phương thì Công ty P đang hoạt động kinh doanh tại địa chỉ Số X, phường Đ, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán số 05/2018/PL-TH ngày 17/4/2018 giữa Công ty T ký kết với Công ty P về mua bán dăm gỗ keo trầm. Theo thỏa thuận của hợp đồng thì quy cách, số lượng, chủng loại và giá hàng hóa do hai bên tự thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã nhiều lần thực hiện việc bàn giao hàng hóa đầy đủ cho Công ty P, Công ty P đã nhận hàng, nhận hóa đơn, xác nhận công nợ và thanh toán một phần công nợ. Công ty P cũng ghi nhận số tiền mua hàng còn nợ đối với Công ty T và không có bất kỳ ý kiến gì đối với nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng. Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/7/2018 thì Công ty P xác nhận còn phải thanh toán cho Công ty T số tiền 189.251.600 đồng là có căn cứ.

Việc Công ty P kháng cáo cho rằng do Công ty T đã không cung cấp đủ số lượng hàng hóa cho bị đơn dẫn đến bị đơn Công ty P bị phạt vì không cung cấp đủ hàng hóa cho đối tác. Mặc dù, tại giai đoạn phúc thẩm, Công ty P đã cung cấp các tài liệu là Hợp đồng mua bán gỗ dăm trầm Việt Nam ngày 06/4/2018 giữa bên bán là Công ty P với bên mua là Công ty TNHH Sunpaper Lào và 01 bản Thỏa thuận bồi thường lập ngày 01/6/2018 giữa bên A là Công ty P với bên B là Công ty TNHH Sunpaper Lào có nội dung bên A phải bồi thường bên B số tiền 20.000 USD do bên A không cung cấp đủ hàng hóa cho bên B. Tuy nhiên, Công ty P không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc Công ty T không cung cấp đủ số lượng hàng hóa cho Công ty P như đã giao kết; Đồng thời, Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/7/2018 thì Công ty P còn phải thanh toán cho Công ty T số tiền 189.251.600 đồng. Biên bản đối chiếu công nợ này cũng được lập sau ngày Công ty P có thỏa Thỏa thuận bồi thường cho Công ty TNHH Sunpaper Lào được lập ngày 01/6/2018. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T buộc bị đơn Công ty P có nghĩa vụ trả cho Công ty T số tiền 189.252.600 đồng là hoàn toàn có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P là không có cơ sở. cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng; khoản 1 Điều 87, Điều 280, Điều 351, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 317, Điều 319 Luật Thương Mại; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P có nghĩa vụ trả cho Công ty T 189.251.600 đồng (*Một trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P phải chịu 9.462.580 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000281 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp P còn phải nộp 9.462.580 đồng án phí.

Hoàn trả cho Công ty T 4.731.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009714 ngày 18/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q. Trị;
- TAND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà

